|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/TT-BKHCN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ   
Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân  
 thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia  
 sử dụng ngân sách nhà nước**

**Dự thảo số 2**

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.*

# Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

## Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ KHCN quốc gia) dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài), đề án khoa học (sau đây gọi tắt là đề án), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án SXTN), dự án khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là dự án KHCN).

2. Các nhiệm vụ KHCN quốc gia có quy định riêng, nhiệm vụ KHCN quốc gia do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

3. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Phương thức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

a) Phương thức trực tiếp;

b) Phương thức trực tuyến;

c) Phương thức trực tiếp kết hợp trực tuyến;

Phương thức tuyển chọn, giao trực tiếp quy định tại Điểm b, c Khoản này theo hướng dẫn chi tiết của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Các nhiệm vụ KHCN quốc gia chứa bí mật nhà nước được tuyển chọn, giao trực tiếp theo phương thức trực tiếp và tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước hiện hành.

## Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1*. Tuyển chọn* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn tổ chức, cá nhân có điều kiện, năng lực tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia quốc gia thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Thông tư này.

2. *Giao trực tiếp* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Thông tư này.

3. *Phương thức trực tiếp* là phương thức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia trong đó việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định thông qua việc trao đổi, thảo luận có sự gặp gỡ trực tiếp của các bên liên quan.

4. *Phương thức trực tuyến* là phương thức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia trong đó việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định thông qua giải pháp công nghệ hỗ trợ các bên liên quan ở những địa điểm, vị trí địa lý khác nhau có thể trao đổi, thảo luận và thực hiện các tác vụ khác nhau tương tự phương thức trực tiếp.

## Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

1. Nguyên tắc chung:

a) Việc tuyển chọn, giao trực tiếp phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng; kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp phải được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được đánh giá thông qua hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (được gọi là Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

Việc đánh giá được tiến hành bằng phương thức chấm điểm theo các nhóm tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 12 Thông tư này;

c) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có quyền lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

2. Nguyên tắc tuyển chọn:

a) Đáp ứng các nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tuyển chọn được áp dụng đối với nhiệm vụ KHCN quốc gia quốc gia có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng tham gia thực hiện;

c) Danh mục các nhiệm vụ KHCN quốc gia, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn chuẩn bị hồ sơ đăng ký.

3. Nguyên tắc giao trực tiếp:

Nhiệm vụ KHCN quốc gia được giao trực tiếp khi đáp ứng các nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Khoa học và công nghệ.

## Điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

1. Các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ KHCN quốc gia, có con dấu và tài khoản có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia quốc gia.

2. Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì nhiệm vụ KHCN quốc gia:

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KHCN quốc gia trước đây;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KHCN quốc gia khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn thành việc đăng ký, nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia khác có sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia khác sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ KHCN quốc gia trong 05 năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc của nhiệm vụ KHCN quốc gia.

Trường hợp đặc biệt khác với các yêu cầu tại các điểm a, b, c Khoản này do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

4. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia:

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia khác;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KHCN quốc gia khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiên nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Có nhiệm vụ KHCN quốc gia do mình làm chủ nhiệm bị đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian là 02 năm kể từ khi có kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia khác do mình làm chủ nhiệm sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 03 năm kể từ khi có Quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

# Chương II HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN QUỐC GIA

## Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

Tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KHCN quốc gia theo hướng dẫn và các Biểu mẫu của Phụ lục I kèm theo Thông tư này, bao gồm:

1. Văn bản khẳng định địa vị pháp lý (Quyết định thành lập, Quy chế tổ chức và hoạt động, Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức,...) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì;

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia (Biểu B1-1-ĐON);

3. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH); thuyết minh dự án SXTN (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMĐA). Thuyết minh dự án KHCN được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng;

4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KHCN quốc gia (Biểu B1-3-LLTC);

5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ KHCN quốc gia có thuê chuyên gia);

7. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia (Biểu B1-5-PHNC). Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia (Biểu B1-6-LLPHNC).

8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia còn hiệu lực. Báo giá được phép cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí.

9. Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán hiện hành của 02 năm gần nhất và Sổ tài sản hiện có của tổ chức chủ trì;

10. Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ KHCN quốc gia phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ

c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ. Đến thời điểm ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng vay vốn để thực hiện nhiệm vụ với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng và tiến độ giải ngân phù hợp với tiến độ thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia ghi trong Thuyết minh đã được phê duyệt;

11. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ KHCN quốc gia.

12. Tài liệu, văn bản quy định tại Khoản 9, 10 chỉ áp dụng cho các nhiệm vụ có yêu cầu vốn đối ứng của tổ chức chủ trì. Các tài liệu này cần hoàn thiện trước thời điểm họp thẩm định kinh phí nhiệm vụ.

## Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm 01 bộ hồ sơ trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu). Các tài liệu quy định tại Điều 5 Thông tư này là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực. Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

a) Tên nhiệm vụ KHCN quốc gia và tên, mã số (nếu có) của chương trình đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp;

b) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì; tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia;

c) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện. Thời hạn và địa chỉ nộp hồ sơ theo thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (trường hợp tuyển chọn) và bằng văn bản (trường hợp giao trực tiếp).

3. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi ở dấu của bưu điện nơi nhận (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu đến của Bộ Khoa học và Công nghệ (trường hợp nộp trực tiếp).

4. Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp.

Việc thay hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ phải hoàn tất trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định, các tài liệu bổ sung sau thời hạn nộp hồ sơ theo quy định không là bộ phận cấu thành của hồ sơ, trừ tài liệu quy định tại khoản 8 và điểm c khoản 10 Điều 5 Thông tư này.

## Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

1. Kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn 07 ngày làm việc, đơn vị được Bộ Khoa học và Công nghệ giao tổ chức Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia có trách nhiệm:

a) Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ với sự tham dự của đại diện các cơ quan liên quan, đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra các thông tin liên quan đến quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Hồ sơ hợp lệ được đưa vào xem xét, đánh giá là hồ sơ được chuẩn bị theo đúng các biểu mẫu và đáp ứng quy định tại Điều 4, 5 và Điều 6 Thông tư này.

3. Kết quả mở hồ sơ được ghi thành biên bản theo Biểu B2-1-BBHS của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

# Chương III HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP VÀ TỔ THẨM ĐỊNH KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN QUỐC GIA

## Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

1. Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập:

a) Hội đồng có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch, 02 uỷ viên phản biện và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia khoa học và công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả của nhiệm vụ KHCN quốc gia. Ủy viên phản biện là chuyên gia có kinh nghiệm, chuyên môn sâu trong lĩnh vực mà nhiệm vụ được xem xét;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ nội dung của nhiệm vụ KHCN quốc gia quyết định số lượng thành viên và thành phần của Hội đồng;

b) Đối với các nhiệm vụ KHCN quốc gia phức tạp hoặc có yêu cầu đặc thù, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần Hội đồng khác với quy định tại điểm a Khoản này.

2. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được là thành viên Hội đồng:

a) Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia do chính Hội đồng này đánh giá;

b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KHCN quốc gia.

3. Các chuyên gia, các uỷ viên phản biện đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KHCN quốc giađược ưu tiên mời tham gia Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp đối với các nhiệm vụ KHCN quốc gia tương ứng.

4. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ KHCN quốc gia (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập:

a) Tổ thẩm định gồm 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng Tổ thẩm định là lãnh đạo đơn vị quản lý nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ; Tổ phó Tổ thẩm định là đại diện lãnh đạo đơn vị quản lý nhà nước về kế hoạch, tài chính; 01 thành viên là chủ tịch hoặc phó chủ tịch hoặc ủy viên phản biện của Hội đồng; 01 thành viên là đại diện của đơn vị quản lý kinh phí thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, 01 đại diện đơn vị quản lý nhà nước về kế hoạch, tài chính là Thư ký Tổ thẩm định;

b) Đối với các nhiệm vụ KHCN quốc gia phức tạp, đặc thù hoặc yêu cầu đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần Tổ thẩm định khác với quy định tại điểm a Khoản này.

5. Hội đồng và Tổ thẩm định làm việc theo nguyên tắc, trình tự và nội dung quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13 và Điều 14 Thông tư này. Đơn vị quản lý nhiệm vụ và đơn vị quản lý kinh phí cử 01 đại diện làmthư ký hành chính giúp việc.

## Chuẩn bị cho các phiên họp của Hội đồng và Tổ thẩm định

1. Thư ký hành chính có trách nhiệm chuẩn bị và gửi tài liệu đến tất cả thành viên Hội đồng và thành viên Tổ thẩm định hoặc chuyên gia (nếu có) tối thiểu là 05 ngày làm việc trước phiên họp đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp và 03 ngày làm việc trước phiên họp thẩm định kinh phí.

2. Tài liệu phục vụ phiên họp đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp:

a) Quyết định thành lập Hội đồng;

b) Trích lục danh mục nhiệm vụ KHCN quốc gia được phê duyệt;

c) Bản sao hồ sơ gốc hoặc bản điện tử của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp;

d) Phiếu nhận xét nhiệm vụ KHCN quốc gia theo các biểu mẫu của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này (đề tài: Biểu B2-2a-NXĐTCN hoặc Biểu B2-2b-NXĐTXH/NXĐA; dự án SXTN: Biểu B2-2c-NXDA; đề án: Biểu B2-2b-NXĐTXH/NXĐA). Phiếu nhận xét dự án KHCN được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng.

3. Tài liệu phục vụ phiên họp thẩm định kinh phí nhiệm vụ KHCN quốc gia:

a) Quyết định thành lập Tổ thẩm định;

b) Thuyết minh nhiệm vụ KHCN quốc giađã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng;

c) Bản giải trình của tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp về những nội dung đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng;

d) Biên bản họp Hội đồng;

đ) Các tài liệu khác có liên quan.

## Nguyên tắc làm việc và trách nhiệm của Hội đồng

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng, trong đó có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được ủy quyền và 02 uỷ viên phản biện;

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó chủ tịch Hội đồng được ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp (Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng theo mẫu B2-7-GUQ của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng:

a) Đánh giá trung thực, khách quan và công bằng;chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Các thành viên Hội đồng, khách mời tham gia và Thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp;

b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung và thông tin đã kê khai trong hồ sơ; nhận xét, đánh giá từng hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định; viết nhận xét - đánh giá và luận giải cho việc đánh giá;

3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập tổ kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia.

## Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng

1. Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự, biên bản mở hồ sơ.

2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KHCN quốc gia.

3. Hội đồng trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc và bầu thư ký khoa học của Hội đồng.

4. Cá nhân được tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cử làm chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia trình bày tóm tắt trước Hội đồng về đề cương nghiên cứu, đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần, trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng (nếu có) và không tiếp tục tham dự phiên họp của Hội đồng.

5. Hội đồng tiến hành đánh giá các hồ sơ tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp:

a) Các ủy viên phản biện trình bày nhận xét đánh giá từng hồ sơ, đánh giá sự phù hợp giữa các nội dung thực hiện và số nhân lực theo các chức danh, số ngày công lao động; đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ KHCN quốc gia; đề xuất những nội dung trong thuyết minh cần loại bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung; so sánh giữa các hồ sơ đăng ký cùng 01 nhiệm vụ KHCN quốc gia.

b) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

c) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ theo các nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá quy định tại Điều 12 Thông tư này, sự phù hợp giữa nội dung thực hiện, thời gian và số nhân lực theo các chức danh, sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ KHCN quốc gia; Hồ sơ thuyết minh là khả thi hoặc không khả thi để đạt được các sản phẩm theo đặt hàng; những nội dung trong thuyết minh cần loại bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung.

d) Các thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm cho từng hồ sơ theo phương thức bỏ phiếu kín. Phiếu đánh giá chấm điểm tại Phụ lục II ban kèm theo Thông tư này (đề tài: Biểu B2-3a-ĐGĐTCN hoặc Biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA; dự án SXTN: Biểu B2-3c-ĐGDA; đề án: Biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA). Phiếu đánh giá chấm điểm dự án KHCN được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng.

đ) Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên của Hội đồng, trong đó có Trưởng ban kiểm phiếu và 02 Uỷ viên.

6. Thư ký hành chính của Hội đồng giúp ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng theo Biểu B2-4-KPĐG và xếp hạng các hồ sơ được đánh giá có tổng số điểm trung bình từ cao xuống thấp theo Biểu 2-5-THKP của Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

7. Ban kiểm phiếu công bố công khai kết quả chấm điểm đánh giá.

8. Hội đồng kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển hoặc được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Có hồ sơ được xếp hạng với tổng số điểm trung bình của các tiêu chí cao nhất và phải đạt từ 70/100 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm không (0 điểm).

Đối với các hồ sơ có tổng số điểm trung bình bằng nhau thì thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên tổ chức chủ trì là đơn vị đề xuất nhiệm vụ KHCN quốc gia;

- Ưu tiên chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc đơn vị chủ trì đã có nhiệm vụ KHCN quốc gia được đánh giá xếp loại xuất sắc.

- Ưu tiên hồ sơ có cam kết và đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước nhiều hơn.

b) Được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng có mặt (trong đó có ít nhất 01 ủy viên phản biện) đánh giá tổng mức kinh phí phù hợp với các sản phẩm của nhiệm vụ KHCN quốc gia.

9. Hội đồng kết luận chung về hồ sơ của tổ chức được kiến nghị trúng tuyển hoặc giao trực tiếp:

a) Những điểm cần loại bỏ, sửa đổi, bổ sung trong thuyết minh nhiệm vụ KHCN quốc gia, các sản phẩm khoa học và công nghệ chính với những chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng phải đạt; sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ KHCN quốc gia;

b) Số lượng chuyên gia trong và ngoài nước cần thiết để tham gia thực hiện đối với trường hợp khoán chi đến sản phẩm cuối cùng;

c) Phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

10. Thư ký khoa học ghi và hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng theo Biểu B2-6-BBHĐ của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Hội đồng thông qua Biên bản họp Hội đồng.

## Nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

Hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia được đánh giá, chấm điểm tối đa 100 điểm theo các nhóm tiêu chí và thang điểm sau:

1. Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ:

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu (điểm tối đa 12);

b) Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (điểm tối đa 24);

c) Sản phẩm khoa học và công nghệ (điểm tối đa 16);

d) Phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm (điểm tối đa 16);

đ) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (điểm tối đa 16);

e) Năng lực của tổ chức và các cá nhân thực hiện (điểm tối đa 16).

2. Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn và đề án khoa học:

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu (điểm tối đa 12);

b) Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu (điểm tối đa 12);

c) Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu (điểm tối đa 12);

d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (điểm tối đa 20);

đ) Sản phẩm khoa học, lợi ích kết quả của đề tài và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu (điểm tối đa 24);

e) Năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện (điểm tối đa 20).

3. Đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ khác, tùy thuộc vào nội dung nghiên cứu áp dụng nhóm tiêu chí và thang điểm quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này.

4. Dự án SXTN:

a) Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án (điểm tối đa 8);

b) Nội dung và phương án triển khai (điểm tối đa 24);

c) Tính mới và tính khả thi của công nghệ (điểm tối đa 12);

d) Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án (điểm tối đa 16);

đ) Phương án tài chính (điểm tối đa 24);

e) Năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện (điểm tối đa 16).

5. Dự án KHCN:

Tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp dự án KHCN được thực hiện theo quy định của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ có thể vận dụng, điều chỉnh tiêu chí, thang điểm đánh giá tùy theo đặc thù của các đề án, đề tài, dự án SXTN, dự án KHCN thuộc các chương trình được giao quản lý.

## Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của Tổ thẩm định

1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Hội đồng thông qua Biên bản họp, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia có trách nhiệm hoàn thiện và gửi lại thuyết minh nhiệm vụ KHCN quốc gia theo kết luận của Hội đồng và Bản giải trình (Biểu B2-8-GTHĐ) về những nội dung đã chỉnh sửa.

2. Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định:

a) Phải có mặt ít nhất 04/05 thành viên Tổ thẩm định, trong đó phải có thành viên là chủ tịch hoặc phó chủ tịch hoặc chuyên gia phản biện của Hội đồng;

b) Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp. Trong trường hợp Tổ trưởng Tổ thẩm định vắng mặt, Tổ phó tổ thẩm định được ủy quyền chủ trì phiên họp.

3. Nhiệm vụ của Tổ thẩm định:

a) Đánh giá sự phù hợp của các nội dung nghiên cứu với kết luận của Hội đồng, dự toán kinh phí của nhiệm vụ KHCN quốc gia với chế độ quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi tiêu hiện hành của nhà nước do các cơ quan có thẩm quyền ban hành để xác định: chi phí công cho các thành viên thực hiện; chi phí thuê chuyên gia trong/ngoài nước; kinh phí hỗ trợ mua nguyên vật liệu, thiết bị và các khoản chi khác cũng như thời gian cần thiết để thực hiện;

b) Đánh giá phương án huy động và khả năng đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước của tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia (nếu có) dựa trên các tài liệu minh chứng khả năng huy động các nguồn lực tài chính trên; đề xuất các văn bản cần bổ sung trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (nếu cần thiết);

c) Kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có), thời gian thực hiện và phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

4. Trách nhiệm của Tổ thẩm định:

a) Chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể về kết luận chung của Tổ thẩm định. Các thành viên Tổ thẩm định, chuyên gia (nếu có) và thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình thẩm định kinh phí;

b) Báo cáo bằng văn bản cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và đề xuất phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết, phát sinh trong quá trình xem xét hồ sơ nhiệm vụ KHCN quốc gia để xem xét quyết định trong các trường hợp sau: Hội đồng đề xuất điều chỉnh lớn về mục tiêu, sản phẩm so với danh mục đặt hàng đã được phê duyệt; Thành viên Tổ thẩm định không nhất trí với kết luận chung của Tổ thẩm định và đề nghị bảo lưu ý kiến; Những nội dung công việc của nhiệm vụ phải thực hiện mà chưa có nội dung, định mức chi hoặc kinh phí cần chi cao hơn định mức hiện hành.

## Trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định

1. Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập Tổ thẩm định, giới thiệu thành phần Tổ thẩm định và các đại biểu tham dự, đọc những kết luận chính của Hội đồng tại phiên họp đánh giá hồ sơ.

2. Tổ trưởng Tổ thẩm định nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc thẩm định kinh phí đối với nhiệm vụ KHCN quốc gia.

3. Tổ chức trúng tuyển cử đại diện trình bày về những nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; trả lời các câu hỏi của thành viên Tổ thẩm định, khách mời (nếu có) và không tiếp tục tham dự phiên họp của Tổ thẩm định.

4. Thành viên Tổ thẩm định cho ý kiến nhận xét đối với những nội dung của nhiệm vụ KHCN quốc gia so với kết luận của Hội đồng.

5. Các thành viên Tổ thẩm định nêu ý kiến thẩm định theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 13 Thông tư này.

6. Trước khi Tổ thẩm định có ý kiến kết luận, Chủ nhiệm nhiệm vụ được mời tham dự lại cuộc họp của Tổ thẩm định để nghe thông báo về dự kiến kết luận của Tổ thẩm định. Chủ nhiệm nhiệm vụ có quyền nêu ý kiến giải trình, làm rõ trước khi Tổ thẩm định kết luận.

7. Thư ký Tổ thẩm định giúp Tổ thẩm định hoàn thiện Biên bản thẩm định theo các biểu mẫu của Phụ lục III kèm theo Thông tư này (đề tài/đề án: Biểu B3-1a-BBTĐĐT/ĐA, Biểu B3-2a-PLBBTĐĐT/ĐA; dự án SXTN: Biểu B3-1b-BBTĐDA, Biểu B3-2b-PLBBTĐDA). Biên bản thẩm định dự án khoa học và công nghệ được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng.

## Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định kinh phí hoặc nhận được ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ KHCN quốc gia theo kết luận của Tổ thẩm định, giải trình chi tiết các ý kiến của Tổ thẩm định và đại biểu tham dự họp thẩm định (Biểu B3-3-GTTĐ) và nộp lại cho đơn vị quản lý nhiệm vụ sau khi có xác nhận đã tiếp thu ý kiến của Tổ trưởng Tổ thẩm định.

2. Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

a) Báo cáo kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia;

b) Bản sao Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia theo quy định tại Điều 5 Thông tư này;

c) Bản sao hồ sơ nhiệm vụ KHCN quốc gia đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng; Bản sao hồ sơ nhiệm vụ KHCN quốc gia đã được chỉnh sửa theo kết luận của Tổ thẩm định; Quyết định thành lập Hội đồng, Tổ thẩm định (bản chính);

d) Biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KHCN quốc gia; phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng; phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên Tổ thẩm định;

đ) Biên bản họp Hội đồng, Biên bản họp tổ thẩm định, kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có);

e) Dự thảo quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia.

3. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp

a) Trước khi phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự kiến trình phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết có thể lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư này hoặc kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân được kiến nghị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia.

b) Sau khi nhận được thuyết minh đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định hoặc ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập, trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp, Tổ thẩm định, ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có) và báo cáo kết quả của đơn vị chức năng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia.

## Lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc và công khai thông tin

1. Sau khi kết thúc quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí nhiệm vụ KHCN quốc gia, thư ký hành chính của các phiên họpcó trách nhiệm tổng hợp tài liệu và nộp bộ hồ sơ gốc (kể cả các hồ sơ không trúng tuyển) để lưu giữ và quản lý theo quy định hiện hành.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công khai thông tin về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí nhiệm vụ KHCN quốc gia (trừ các nhiệm vụ có nội dung cần bảo mật, do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo quy định cụ thể như sau:

a) Nội dung công khai: Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ KHCN quốc gia đặt hàng; Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và phương thức, thời gian thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia.

b) Phương thức công khai: trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi ký quyết định phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo công khai kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp và đăng tải tối thiểu 60 ngày trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

## Hủy quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia

1. Trong thời gian kể từ ngày quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia có hiệu lực đến thời điểm ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệcó quyền hủy bỏ quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia;

b) Vi phạm các yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này;

c) Có sự trùng lắp về kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành có liên quan.

# Chương IV CHUYÊN GIA TƯ VẤN ĐỘC LẬP

## Chuyên gia tư vấn độc lập

1. Chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá hồ sơ nhiệm vụ KHCN quốc gia phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Không phải là thành viên Hội đồng; không thuộc tổ chức chủ trì; không là người tham gia thực hiện nhiệm vụ; không là cha đẻ, mẹ đẻ, anh, chị em ruột, con đẻ của chủ nhiệm hoặc người tham gia thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia;

b) Là nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao (học vị tiến sỹ hoặc chức danh khoa học phó giáo sư trở lên, ưu tiên nhà khoa học đầu ngành), phù hợp với nội dung nhiệm vụ KHCN quốc gia cần đánh giá, có thành tích nghiên cứu xuất sắc, thể hiện qua các kết quả nghiên cứu được công bố trong 05 năm gần nhất.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định việc lựa chọn chuyên gia tư vấn độc lập là người nước ngoài hoặc chuyên gia không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

## Thủ tục lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của ít nhất 02 chuyên gia độc lập trong những trường hợp sau đây:

a) Hội đồng không thống nhất về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp;

b) Hội đồng vi phạm các quy định về việc tuyển chọn, giao trực tiếp;

c) Có khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động và kết luận của Hội đồng.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến chỉ đạo, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân công có trách nhiệm chuẩn bị và gửi các tài liệu sau đây tới chuyên gia tư vấn độc lập:

a) Công văn của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ mời chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp;

b) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 9 Thông tư này;

c) 02 phong bì dán sẵn tem bưu điện và ghi rõ tên, địa chỉ người nhận là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## Trách nhiệm của chuyên gia tư vấn độc lập

1. Phân tích, đánh giá và đưa ra các ý kiến phản biện đối với các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp về nội dung, mục tiêu nghiên cứu, kết quả cần phải đạt được và số nhân lực, số ngày công thực hiện các công việc theo từng nội dung của nhiệm vụ KHCN quốc gia và đánh giá năng lực của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, hoàn thành báo cáo tư vấn, giữ bí mật các thông tin đánh giá và gửi trực tiếp đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong phong bì có niêm phong.

3. Trong thời hạn được mời tư vấn độc lập cam kết không được tiếp xúc hoặc trao đổi thông tin về nhiệm vụ KHCN quốc gia được mời tư vấnvới tổ chức chủ trì hoặc các cá nhân tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KHCN quốc gia. Nếu vi phạm sẽ bị hủy bỏ kết quả tư vấn và xử lý theo quy định của pháp luật.

# Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

## Quy định chuyển tiếp

Các nhiệm vụ KHCN quốc gia đã đăng thông báo tuyển chọn hoặc đã có công văn gửi tổ chức, cá nhân được chỉ định chuẩn bị hồ sơ thực hiện nhiệm vụ theo phương thức giao trực tiếp trước ngày thông tư này có hiệu lực vẫn áp dụng theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

## Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể vận dụng hướng dẫn tại Thông tư này ban hành các quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung.

3. Đối với các nhiệm vụ KHCN quốc gia đòi hỏi phải thực hiện cấp bách để đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội hoặc thiên tai, dịch bệnh Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc rút ngắn thời gian thực hiện các bước theo trình tự quy định tại thông tư này để đảm bảo yêu cầu thực tế triển khai nhiệm vụ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **BỘ TRƯỞNG** |
| - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng CP (để b/c);  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo VPCP;  - Lưu: VT, CNC. | **Huỳnh Thành Đạt** |

# Phụ lục I BIỂU MẪU ÁP DỤNG CHO VIỆC XÂY DỰNG HỒ SƠ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Thông tư số xx/2022/TT-BKHCN   
ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu** | **Nội dung biểu mẫu** |
|  | B1-1-ĐON: Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B1-2a-TMĐTCN: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp quốc gia |  |
|  | B1-2b-TMĐTXH: Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia |  |
|  | B1-2c-TMDA: Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia |  |
|  | B1-2d-TMĐA: Thuyết minh đề án khoa học cấp quốc gia |  |
|  | B1-3-LLTC: Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B1-4-LLCN: Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và tham gia thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B1-5-PHNC: Giấy xác nhận phối hợp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B1-6-LLTCPHNC: Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ/sản xuất của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |

# Phụ lục II BIỂU MẪU ÁP DỤNG CHO VIỆC ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Thông tư số xx/2022/TT-BKHCN*

*ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **TT** | **Tên biểu mẫu** | **Nội dung biểu mẫu** |
| --- | --- | --- |
|  | B2-1-BBHS: Biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B2-2a-NXĐTCN: Phiếu nhận xét hồ sơ đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp quốc gia |  |
|  | B2-2b-NXĐTXH/NXĐA: Phiếu nhận xét hồ sơ đề tài khoa học xã hội và nhân văn hoặc đề án khoa học cấp quốc gia |  |
|  | B2-2c-NXDA: Phiếu nhận xét hồ sơ dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia |  |
|  | B2-3a-ĐGĐTCN: Phiếu đánh giá hồ sơ đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp quốc gia |  |
|  | B2-3b-ĐGĐTXH: Phiếu đánh giá hồ sơ đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn hoặc đề án khoa học cấp quốc gia |  |
|  | B2-3c-ĐGDA: Phiếu đánh giá hồ sơ dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia |  |
|  | B2-4-KPĐG: Biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B2-5-THKP: Bảng tổng hợp kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B2-6-BBHĐ: Biên bản họp hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN quốc gia |  |
|  | B2-7-GUQ: Giấy ủy quyền |  |
|  | B2-8-GTHĐ: Bản giải trình ý kiến Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp |  |

# Phụ lục III BIỂU MẪU ÁP DỤNG CHO VIỆC THẨM ĐỊNH KINH PHÍ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số xx/2022/TT-BKHCN   
ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu** | **Nội dung biểu mẫu** |
|  | B3-1a-BBTĐĐT/ĐA: Biên bản họp thẩm định kinh phí đề tài/đề án khoa học cấp quốc gia. |  |
|  | B3-1b-BBTĐDA: Biên bản họp thẩm định kinh phí dự án SXTN cấp quốc gia |  |
|  | B3-2a-PLBBTĐĐT/ĐA: Phụ lục thẩm định kinh phí đề tài/đề án khoa học cấp quốc gia. |  |
|  | B3-2b-PLBBTĐDA: Phụ lục thẩm định kinh phí đề tài/đề án khoa học cấp quốc gia. |  |
|  | B3-3-GTTĐKP: Giải trình ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí |  |